

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2021

Về việc: Ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Văn Toàn

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 2 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị N, sinh ngày 27/6/1985. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Quốc K, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

Trước khi tiến tới hôn nhân, chị Đỗ Thị N và anh Lâm Quốc K có được tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 30/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, đến khoảng tháng 6 năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do làm ăn khó khăn, nợ nần, bất đồng quan điểm sống nên anh Lâm Quốc K đã bỏ về

gia đình bên nội sinh sống tại thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị Đỗ Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn quan tâm, không còn yêu thương nhau nữa nên xin được ly hôn.

Quá trình chung sống chị Đỗ Thị N và anh Lâm Quốc K có 02 con chung là cháu Lâm Ngọc L, sinh ngày 24/8/2004 và cháu Lâm Đức H, sinh ngày 19/10/2011. Các cháu đều ở cùng với chị N từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn chị Đỗ Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh Lâm Quốc K phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì từ khi sống ly thân đến nay anh Lâm Quốc K cũng chưa bao giờ quan tâm đến các con. Hiện nay chị Đỗ Thị N đang làm việc tại Công ty cổ phần xây dựng số 10 tại thành phố B, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/1 tháng đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng để anh Lâm Quốc K đến tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nhưng anh Lâm Quốc K đều vắng mặt nên không có bản tự khai và Thẩm phán cũng không tiến hành lấy được lời khai của anh Lâm Quốc K.

Đối với nguyện vọng của các con là cháu Lâm Ngọc L và Lâm Đức H thể hiện nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn sẽ ở với mẹ vì từ khi bố mẹ sống ly thân đến nay bố không quan tâm đến các con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đối với vụ án; xác định đúng tư cách đương sự và thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị N, xử cho chị Đỗ Thị N ly hôn anh Lâm Quốc K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lâm Ngọc L và Lâm Đức H cho chị Đỗ Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lâm Quốc K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đỗ Thị N không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên không xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, và tại phiên tòa anh Lâm Quốc K đều vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai, vì vậy việc xét xử vắng mặt anh Lâm Quốc K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

[2] Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Lâm Quốc K là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Chị Đỗ Thị N và anh Lâm Quốc K trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Lẽ ra vợ chồng phải yêu thương nhau, cùng nhau chăm sóc, dạy bảo con cái, nhưng ngược lại cuộc sống vợ chồng lại phát sinh nhiều mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Kể từ khi đó anh Lâm Quốc K và chị Đỗ Thị N không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa, quá trình giải quyết vụ án anh Lâm Quốc K cũng không đến tham gia tố tụng, điều đó cho thấy anh Lâm Quốc K đã không còn quan tâm, không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng với chị Đỗ Thị N. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị N là phù hợp.

[4] Chị Đỗ Thị N và anh Lâm Quốc K có 02 con chung là cháu Lâm Ngọc L, sinh ngày 24/8/2004 và cháu Lâm Đức H, sinh ngày 19/10/2011. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị Đỗ Thị N, việc chị Đỗ Thị N yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu khi vợ chồng ly hôn là phù hợp bởi lẽ từ năm 2017 đến nay anh Lâm Quốc K không quan tâm, chăm sóc đến các cháu, hiện nay anh Lâm Quốc K cũng không thường xuyên có mặt tại địa phương, việc giao các cháu cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Lâm Quốc K không trực tiếp nuôi con sẽ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

[5] Anh Lâm Quốc K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đỗ Thị N không yêu cầu.

[6] Chị Đỗ Thị N và anh Lâm Quốc K không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Anh Lâm Quốc K không phải chịu án phí sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị N, xử cho chị Đỗ Thị N ly hôn anh Lâm Quốc K.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị N, giao cháu Lâm Ngọc L, sinh ngày 24/8/2004 và cháu Lâm Đức H, sinh ngày 19/10/2011 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lâm Quốc K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Đỗ Thị N đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2012/04018 ngày 19/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đỗ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lâm Quốc K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS V, T. Lạng Sơn;
- UBND xã Y, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp